

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **49/2017/HSST**

Ngày 09/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Toàn - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1991, tại Quảng Ngãi; HKTT: tổ 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: tổ 13, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Hán T và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Trần X, sinh năm 1943 (chết).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1950 (vợ ông Trần X).

Trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Chị Trần Thị A, sinh năm 1973.

Trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Anh Trần Văn H, sinh năm 1976.

Trú tại: 76 đường ĐT 743A Khu phố T, phường T, Dĩ An, Bình Dương.

4/ Chị Trần Thị T, sinh năm 1978.

Trú tại: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5/ Anh Trần Q, sinh năm 1982.

Trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6/ Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1985.

Trú tại: 16A lô 19 đường P, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Anh Trần T, sinh năm 1987.

Trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

8/ Anh Trần M, sinh năm 1992.

Trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(là các con ruột ông Trần X).

Bà Đ, chị A, chị T, anh Q, chị T, anh T và anh M ủy quyền cho ông Trần Văn H, sinh năm 1976; Trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2016). Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông L ủy quyền cho ông Trần Văn H, sinh năm 1976; Trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07 tháng 12 năm 2016). Có mặt.

** Bị đơn dân sự:* Ông Trần Hán T, sinh năm 1964.

Trú tại: Tổ 13, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/10/2016, Trần Thanh T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển số 76C-00561 do ông Trần Hán T là cha của T đứng tên chủ sở hữu đi trên đường Quốc lộ 24B hướng từ Đông sang Tây, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố liên hiệp 2B, phường T, thành phố Q thì T phát hiện phía trước có 02 chiếc xe máy chạy cùng chiều (không xác định biển số xe và người điều khiển). Lúc này T bật xi-nhan bên trái để xin tín hiệu vượt nhưng người điều khiển 02 xe này vẫn chưa cho vượt, T vẫn tăng vận tốc, điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái dành cho xe ngược chiều để vượt qua 02 xe máy cùng chiều. Khi xe ô tô của T vượt lên 02 xe này gần như song song nhau thì T phát hiện phía trước có ông Trần X (Sinh năm: 1943; HKTT: T, Đức Trọng, Lâm Đồng) điều khiển xe máy biển số 76R2-4184 đi theo đúng phần đường theo chiều đi của mình (ngược chiều từ Tây sang Đông)

nhưng T vẫn không dừng xe lại nên mặt ngoài bên trái đầu xe ô tô 76C-00561 tông vào mặt trước đầu tây lái bên trái xe 76R2-4184 do ông Trần X điều khiển.

Hậu quả: Ông X bị chấn thương sọ não chết tại phòng cấp cứu Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng lúc 17 giờ ngày 29/10/2016.

Qua khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y số 79/2016/GĐPY ngày 02/11/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận về nguyên nhân chết của ông Trần X như sau: *“chấn thương sọ não kín gây tụ máu nội sọ”*.

Bản cáo trạng số: 56/QĐ-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Trần Thanh T về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 9 – 12 tháng tù cho hưởng treo, thời gian thử thách 18 – 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T khai nhận khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/10/2016 bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 76C-00561 lưu thông trên Quốc lộ 24B theo hướng từ Đông sang Tây. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố L, phường T bị cáo chạy lấn sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều, nên mặt ngoài bên trái đầu xe ô tô 76C-00561 do bị cáo điều khiển tông vào mặt trước đầu tay lái bên trái xe ô tô BKS 76R2-4184 do ông Trần X điều khiển đi ngược chiều (từ Tây sang Đông) gây ra tai nạn làm cho ông Trần X chết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm*

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông không đi đúng phần đường, làn đường quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khi xin vượt và chỉ được vượt khi không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt và xe chạy trước đã tránh về bên phải nhưng bị cáo khi xin vượt không đảm bảo các điều kiện trên nên vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, hậu quả ông Trần X chết là do bị cáo không tuân thủ đúng Luật giao thông đường bộ, nên đã gây ra thiệt hại đến tính mạng người khác, xâm phạm các quy tắc về trật tự giao thông đường bộ, lỗi do bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu, thành khẩn khai báo, khắc phục bồi thường thiệt hại. Đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự. Và tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Người bị hại ông Trần X khi điều khiển phương tiện mô tô tham gia giao thông mà có nồng độ cồn 146mg/100ml. Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo. Do vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp xét chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi ông Trần X (người bị hại) chết. Bị cáo, chủ phương tiện và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong 148.000.000 đồng (gồm các khoản tiền chi phí mai táng, xây mộ, tiền tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa xe máy). Tại phiên tòa ông Trần Văn H, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại về phần dân sự và không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô BKS 76R2-4184 mà ông Trần X điều khiển, do ông Lê Văn L là chủ sở hữu, ông X mượn đi xảy ra tai nạn, ông Lê Văn L lập văn bản ủy quyền cho anh Trần Văn H (là con ông X) quản lý, sử dụng và giải quyết vấn đề bồi thường và nhận lại xe mô tô BKS R2-4184. Do đó, Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh Trần Văn H là phù hợp.

Chiếc xe ô tô BKS 76C-00561 của ông Trần Hán T chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi trả lại cho ông Trần Hán T là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội. Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CC THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

PHẠM DŨNG